TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 205/2026/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 09 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 313/2026/TLST- HNGĐ ngày 29/6/2026 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"* giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Diệp Thu H, sinh năm 1998; địa chỉ: thôn Phù T, xã Nam Thanh M, thành phố Hải Phòng.

- Anh Vũ Đình H, sinh năm 1993; địa chỉ: thôn Lũng L, xã Linh H, tỉnh Tuyên Quang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01/7/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Diệp Thu H và anh Vũ Đình H nhất trí thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: chị Nguyễn Diệp Thu H và anh Vũ Đình H thống nhất thoả thuận, giao cháu Vũ Diệp A, sinh ngày 21/10/2016 cho chị Nguyễn Diệp Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Vũ Diệp A đủ 18 tuổi. Anh Vũ Đình H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng/tháng; thời hạn cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 7/2026 cho đến khi cháu Vũ Diệp A đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: chị Nguyễn Diệp Thu H tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: chị chị Nguyễn Diệp Thu H và anh Vũ Đình H thuận tình ly hôn.

- *Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung:* công nhận thoả thuận giao cháu Vũ Diệp A, sinh ngày 21/10/2016 cho chị Nguyễn Diệp Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Vũ Diệp A đủ 18 tuổi. Anh Vũ Đình H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng/tháng; thời hạn cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 7/2026 cho đến khi cháu Vũ Diệp A đủ 18 tuổi, do chị Nguyễn Diệp Thu H là người đại diện nhận khoản tiền cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- *Về tài sản chung*, *công nợ chung*: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về các vấn đề khác:* không có.

2. Về lệ phí: chị Nguyễn Diệp Thu H tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do chị H nộp theo biên lai thu số 0001476 ngày 29/6/2026 của Thi hành án Dân sự tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 4, Điều 6, Điều 7 Luật thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 4;
- UBND xã Nam Thanh M, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Mạnh Cường